

CÔNG TY TNHH DAYANG ELECTRIC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAYANG ELECTRIC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAYANG ELECTRIC VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301217867

3. Ngày thành lập: 18/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20 Ngõ 4 Gò Đỏ, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0337963637

Fax:

Email: 18081@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299

Thời gian đăng từ ngày 18/08/2022 đến ngày 17/09/2022

13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
14.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
22.	Đúc kim loại màu (Trừ sản xuất vàng miếng)	2432
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
28.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
29.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
30.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811(Chính)
31.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
32.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
33.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
34.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
35.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
36.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Sản xuất máy luyện kim	2823
41.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
42.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
43.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

45.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
46.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
48.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)	4799
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037192002568

Ngày cấp: 08/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 8A, Xã Cồn Thoi, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 8A, Xã Cồn Thoi, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037192002568

Ngày cấp: 08/07/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 8A, Xã Côn Thoi, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 8A, Xã Côn Thoi, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh